

Số: 07/2024/QĐST-DS

K, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê P**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 230, tổ 15, khu phố Tám Thước, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Lê Thái S**. Địa chỉ: Khu phố Cư Xá Mới, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Thái S thừa nhận có vay số tiền 10.000.000 đồng của ông Lê P. Ông P và ông S thống nhất thời gian và phương thức thanh toán nợ như sau: Ông S sẽ thanh toán cho ông P mỗi tháng 1.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng, thời điểm thanh toán lần đầu tính từ ngày 30/11/2023 cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Được giảm 50% số tiền là 250.000 đồng, mỗi người chịu một nửa. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê P về việc chịu toàn bộ số

tiền án phí là 250.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền án phí ông P tạm nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0001754 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, trả lại cho ông P số tiền còn thừa là 50.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN